

Bản án số: **32/2018/HSST**

Ngày: 05-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Khanh;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Việt Hà

2. Bà Cao Thị Hồng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh T, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Vì Thị Hiền - Kiểm sát viên;

Ngày 05 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2017/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/HSST-QĐXX ngày 22 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vi Thị Y - **Tên gọi khác:** Không; **Sinh năm** 1974, tại Điện Biên; **Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi bị bắt:** Bản H, phường H, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; **Nghề nghiệp:** Làm ruộng; **Quốc tịch:** Việt Nam; **Dân tộc:** Thái; **Tôn giáo:** Không; **Trình độ văn hoá:** Không; **Tiền án, tiền sự:** Không; **Con ông Vi Văn H (đã chết); Con bà: Vi Thị C (đã chết); Anh chị em ruột:** Có 07 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; **Chồng:** Lò Văn K - đã ly hôn; **Bị cáo có 03 con,** lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2001; **Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/6/2017, sau đó bị tạm giam cho đến nay; có mặt.**

2. Họ và tên: Quàng Văn Đ - **Tên gọi khác:** Không; **Sinh ngày** 26/01/1994, tại Điện Biên; **Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi bị bắt:** Bản H, phường H, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; **Nghề nghiệp:** Không; **Quốc tịch:** Việt Nam; **Dân tộc:** Thái; **Tôn giáo:** Không; **Trình độ văn hoá:** 06/12 phổ thông; **Tiền án:** Có 01 tiền án về tội Cướp tài sản; **Tiền sự:** Không; **Con ông:** Quàng Văn L, **Sinh năm:** 1973; **Con bà:** Lò Thị X, **Sinh năm:** 1973; **Hiện đều ở tại** Bản H, phường H, thành

phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/6/2017, sau đó bị tạm giam cho đến nay; có mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ dân phố 02, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vào khoảng 12 giờ 15 phút ngày 24/6/2017, **Quàng Văn Đ** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-06204, chở Nguyễn Trọng T đi đến khu vực bản Huổi Phạ, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên thì bị Công an thành phố Điện Biên Phủ yêu cầu dừng xe. **Đ** vừa dừng lại thì phát hiện thu giữ 02 gói nhỏ được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ bên trong có chất bột thể rắn màu trắng đục rơi từ trên yên xe giữa chỗ **Đ** và T ngồi xuống đường; chất bột thể rắn màu trắng đục được gói được gói bằng hai lớp giấy tờ lịch màu đỏ bên trong túi quần bên phải của **Đ**. **Đ** khai, 03 gói chất bột trên là Heroin của **Đ** mua về để sử dụng. Ngoài ra cơ quan Công an còn tạm giữ của **Đ** 01 điện thoại OPPO màu trắng kèm 01 sim, 01 xe mô tô **Đ** điều khiển kèm chìa khóa và 42.000 đồng tiền Việt Nam.

Quá trình điều tra xác định được: Vào khoảng 11 giờ cùng ngày, **Đ** gặp T tại cổng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên. T hỏi **Đ** có biết chỗ nào bán Heroin không? **Đ** nói biết **Vi Thị Y** nhà ở bản Huổi Phạ, phường Him Lam. **Đ** chở T đến nhà Y để mua Heroin. Đến gần ngã ba cạnh UBND xã Tà Lèng, **Đ** dừng lại lấy điện thoại NOKIA của mình gọi cho Y, hỏi mua 100.000 đồng Heroin và bảo Y cầm ra ngã ba, Y đồng ý. T đưa cho **Đ** 100.000 đồng, **Đ** cầm tiền, một mình đi đến ngã ba gặp Y cách chỗ T khoảng 30m, mua được 01 gói Heroin gói ngoài bằng nilon màu hồng. **Đ** và T đi vào bụi cây gần đường sử dụng hết số Heroin vừa mua được. Do say Heroin, T ở lại, **Đ** về. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, **Đ** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-06204 quay lại chỗ T, vay T 200.000 đồng nhưng không nói cho T biết để làm gì. **Đ** định lấy điện thoại NOKIA ra gọi cho Y thì phát hiện điện thoại đã bị mất. **Đ** không nói gì với T, một mình điều khiển xe mô tô đi vào nhà **Vi Thị Y**, đưa cho Y 200.000 đồng mua được 02 gói Heroin. **Đ** ngồi xuống sàn nhà bóc 02 gói Heroin vừa mua được, lấy mỗi gói một ít Heroin cho vào mảnh tờ lịch màu đỏ lấy tại nhà Y gói lại thành 01 gói cất vào túi quần đang mặc, gói 02 gói lại như cũ nhưng vứt bỏ 02 mảnh nilon màu hồng bọc bên ngoài và cầm trong lòng bàn tay trái đi ra chỗ T để chở T về. Trên đường về, **Đ** vòng tay trái ra phía sau để 02 gói Heroin lên yên xe tại vị trí giữa **Đ** và T ngồi, đi được một đoạn thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang. T không biết **Đ** vay tiền của mình đi mua Heroin cất giấu trong người và trên xe.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Vi Thị Y**, thu giữ 07 gói nhỏ chất bột thể rắn màu trắng đục, đều được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên ngoài là lớp nilon màu hồng để trong chiếc giày nữ màu đen chân bên phải; một gói bằng nilon màu hồng bên trong là các cục chất bột thể rắn màu trắng đục để trong chiếc giày nữ màu đen chân bên trái, tổng cộng 08 gói thu của **Y**, đều trong buồng ngủ của **Y**. Ngoài ra cơ quan điều tra tạm giữ của **Y** số tiền 724.000 đồng, một chiếc điện thoại di động Mobistar màu trắng kèm 01 sim điện thoại **Y** dùng liên lạc bán ma túy cho **Đ**, một đôi giày nữ màu đen, 01 túi xách giả da màu tím bên trong có 01 mảnh nilon màu hồng và 01 chứng minh nhân dân mang tên **Vi Thị Y**.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

- Các bị cáo **Vi Thị Y**, **Quàng Văn Đ** khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố; hành vi của các bị cáo **Y**, **Đ** đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Các vấn đề khác:

Tại bản kết luận giám định số 532/GĐ-PC54 ngày 02/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định của **Đ** là Heroin, có khối lượng là 0,21 gam; Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định của **Y** là Heroin, có khối lượng là 2,7 gam. Heroin nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013. Hoàn lại mẫu vật sau khi giám định là 0,135 gam của **Đ**, 2,64 gam của **Y**.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 86/QĐ-VKS-HS ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ để xét xử các bị cáo **Vi Thị Y** có lý lịch nêu trên về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) và **Quàng Văn Đ** có lý lịch nêu trên về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Các bị cáo xét xử sau ngày 01/01/2018 là ngày BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực pháp luật nhưng quy định về tội Mua bán trái phép chất ma túy không thay đổi nên giữ nguyên điều luật cũ khi xét xử bị cáo **Y** còn tội Tàng trữ trái phép chất ma túy có lợi

hơn cho người phạm tội nên áp dụng quy định tại Điều 249 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi xét xử bị cáo **Đ**.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Vi Thị Y** từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Quàng Văn Đ** từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước của **Y** 01 chiếc điện thoại di động Mobistar màu trắng kèm 01 sim điện thoại và 300.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 2,775 gam Heorin, 10 mảnh nilon màu hồng, 09 mảnh giấy trắng có dòng kẻ, 02 mảnh giấy tờ lịch màu đỏ và một đôi giày nữ màu đen.

Trả lại cho bị cáo **Y** 01 túi xách giả da màu tím, 01 chứng minh nhân dân mang tên **Vi Thị Y** và số tiền 424.000 đồng

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản

khám xét, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Ngày 24/6/2017, tại khu vực bản Huổi Pha, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, **Vi Thị Y** đã hai lần bán trái phép 03 gói Heroin cho **Quàng Văn Đ** thu được 300.000 đồng. **Y** còn cất giấu trái phép 2,7 gam Heroin tại nhà ở của mình mục đích để bán kiếm lời. **Quàng Văn Đ** cất giấu trên người và xe mô tô 0,21 gam Heroin để sử dụng. Các hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, cần phải xử lý nghiêm. Hành vi nêu trên của các bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy và tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Viện kiểm sát truy tố và luận tội đối với bị cáo **Vi Thị Y** về tội Mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự; hành vi của **Quàng Văn Đ** đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

b) Phạm tội nhiều lần

Hội đồng xét xử áp dụng các quy định có lợi đối với bị cáo **Quàng Văn Đ** theo điểm i mục 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội: i) Áp dụng ... các quy định khác của Bộ luật Hình sự năm 2015 có lợi cho người phạm tội. Như vậy, Theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 thì: "*Khoản 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) Hêrôin, cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam";

Hội đồng xét xử không áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo **Vi Thị Y** vì: Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định của Bộ luật hình sự 2015 (Điều 251) có khung hình phạt bằng với khung hình phạt của tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại Bộ luật hình sự 2009.

3. Xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội riêng rẽ, không phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể cho từng người, **Y** là người bán ma túy để kiếm lời, **Đ** là người đi mua ma túy của **Y** để sử dụng, do vậy không xác định vụ án có tính chất đồng phạm.

4. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo **Y** sinh ra và lớn lên tại Điện Biên, bị cáo không được đi học, ở nhà lao động phụ giúp gia đình, năm 1988 xây dựng gia đình với anh Lò Văn Khiêm và có 02 con chung, năm 1999 ly hôn sau đó đến sống chung với anh Lò Văn Chiến như vợ chồng và có 01 người con chung. Ngày 24/6/2017, **Y** bị bắt khẩn cấp về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 03/7/2017 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ khởi tố, tạm giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Hành vi phạm tội của bị cáo **Vi Thị Y** thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

Bị cáo **Đ** sinh ra và lớn lên tại Điện Biên, bị cáo được gia đình nuôi ăn học hết lớp 06/12 phổ thông thì bỏ học ở nhà lao động phụ giúp gia đình. Năm 2015, **Đ** bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xét xử sơ thẩm và Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên Phủ xét xử phúc thẩm, xử phạt 39 tháng tù giam về tội Cướp tài sản, đến nay chưa được xóa án tích. Ngày 24/6/2017, **Đ** bị bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, Hành vi phạm tội của bị cáo **Quàng Văn Đ** thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; bị cáo **Đ** có một tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Bị cáo **Y** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Nhận thức được điều đó nhưng các bị cáo vẫn cố ý tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời và sử dụng thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội, để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể giúp các bị cáo nhận thức thêm tác hại của ma túy và cái giá phải trả cho việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thì mới giúp bị cáo **Đ** cai nghiện và trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

5. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 194/BLHS: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Các bị cáo đều là những đối tượng không có nghề nghiệp và thu

nhập ổn định, không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

6. Về vật chứng vụ án:

Cần tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Mobistar màu trắng kèm 01 sim điện thoại và 300.000 đồng của bị cáo **Y**. Tịch thu tiêu hủy 2,775 gam Heroin, 10 mảnh nilon màu hồng, 09 mảnh giấy trắng có dòng kẻ, 02 mảnh giấy tờ lịch màu đỏ và một đôi giày nữ màu đen. Trả lại cho bị cáo **Y** 01 túi xách giả da màu tím, 01 chứng minh nhân dân mang tên **Vi Thị Y** và số tiền 424.000 đồng theo điểm a, b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

7. Các vấn đề khác:

Chiếc Xe mô tô biển kiểm soát 27B1-06204 là của bà Lò Thị Xiên cho **Đ** mượn, bà Xiên không biết **Đ** dùng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra trả lại cho bà Xiên. Điện thoại OPPO màu trắng kèm 01 sim và 42.000 đồng là của **Đ**, không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Lò Thị Xiên người được **Đ** ủy quyền nhận hộ. Xét việc trả tài sản của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ là phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Quàng Văn Đ** và Nguyễn Trọng **T**, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính là phạt cảnh cáo. Xét việc xử lý hành chính của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ là phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Chiếc điện thoại NOKIA **Đ** dùng để liên lạc mua ma túy, **Đ** đã làm rơi Cơ quan điều tra không thu giữ được. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Y khai nguồn gốc số Heroin bán cho **Đ** và bị thu giữ là **Y** mua của một người thanh niên, không biết tên, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ và xử lý. Viện kiểm sát không truy tố, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo **Vi Thị Y**, **Quàng Văn Đ** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Vi Thị Y** phạm tội "**Mua bán trái phép chất ma túy**", Bị cáo **Quàng Văn Đ** phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

2. Áp dụng:

- Điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật

hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo **Vi Thị Y 07 (Bấy) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (24/6/2017).

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Quàng Văn Đ 18 (Mười tám) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (24/6/2017).

3. Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động Mobistar màu trắng kèm 01 sim điện thoại và 300.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 2,775 gam Heorin, 10 mảnh nilon màu hồng, 09 mảnh giấy trắng có dòng kẻ, 02 mảnh giấy tờ lịch màu đỏ và một đôi giày nữ màu đen.

Trả lại cho bị cáo **Y 01** túi xách giả da màu tím, 01 chứng minh nhân dân mang tên **Vi Thị Y** và số tiền 424.000 đồng.

(Theo các biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/12/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu **200.000 (Hai trăm nghìn)** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND TPĐBP;
- Những người tham gia tố tụng;
- Đội HSNVCS Công an TPĐBP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- L- u hồ sơ vụ án;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- L- u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Khanh